

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM

Số: 82/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Hà, ngày 30 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự sơ thẩm số 83/2017/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa : Người yêu cầu: Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1991. Địa chỉ: 46 Trần Huy L, thị xã Biển H, thành phố P, tỉnh Gia Lai và anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Thành L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Thành L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai vợ chồng xác nhận có một con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Lê Phúc Hào N, sinh ngày 09/7/2016 cho Lê Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu N.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nợ nần:** Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí giải quyết việc dân sự:** Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Anh Nguyễn Thành L. thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh Nguyễn Thành L. đã nộp theo biên lai số AA/2010/0009236 ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Anh Nguyễn Thành L. đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Ngô Văn Minh